

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 42/2017/HSST

Ngày 29/8/2017

Nguyễn Tiến C – Phạm tội

Cướp TS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Hải Yến

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

2. Ông Vũ Anh Tuấn

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Bà Trịnh Lê Nhung – cán bộ Toà án

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Tiến Tráng - Kiểm sát viên

Ngày 29/8/2017 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã ML, huyện ĐH, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 41/2017/HSST ngày 27/7/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến C, sinh năm 1985

TQ: Thôn H, xã ML, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do

Con ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1955. Bị cáo có vợ là Đoàn Thị Châu L, sinh năm 1988, có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, có mặt tại phiên toà.

**** Người bị hại:*** Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1986

TQ: Thôn ĐH, xã QX, huyện QP, tỉnh TB(vắng mặt có lý do)

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Lê Văn Th, sinh năm 1983 (vắng mặt có lý do)

TQ: Tổ 6, phường Y Ngh, quận HĐ, Th phố HN

2. Chị Vũ Bảo Ng, sinh năm 1983 (vắng mặt)

TQ: Khu BY, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh TQ

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Tiến C bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Tiến C và Vũ Bảo Ng có quan hệ yêu đương, sáng ngày 26/5/2017, C và Ng về nhà Ng ở thị trấn TY, huyện HY, TQChơi, đến sáng ngày 30/5/2017, C nói với Ng là C về nhà ở TB xin tiền bố mẹ để lên sắm sửa đồ đạc. C đón xe từ TQ về HN rồi vào phòng trọ của Ng thuê của gia đình ông Nguyễn Văn L ở tổ 6, phường Y Ngh, quận HĐ nghỉ ngơi và ăn trưa. Do đã nhiều lần xin tiền nhưng bố mẹ không cho nên C nảy sinh ý định về quê cướp tài sản để lấy tiền trả nợ và mua sắm đồ đạc. C lấy một con dao dạng dao Thái Lan dùng để gọt hoa quả dài khoảng 30cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, tay nắm bằng nhựa màu đen ở phòng trọ bỏ vào túi da có quai đeo rồi ra bến xe Y Ngh đón xe về TB, sau đó bắt xe buýt về ngã tư Đ Th thuộc xã MT, huyện ĐH thì xuống xe. C vào một cửa hàng tạp hóa ven đường mua một khẩu Tr rồi thuê xe ôm của ông Trịnh Huy K ở thôn LM, xã MT chở về cây xăng AB, xã LG, huyện ĐH. Do biết được đoạn đường qua cánh đồng thuộc thôn H, xã ML vắng người qua lại, không có nhà dân nên C chọn địa điểm này để cướp tài sản. C đi bộ vào đường bê tông của cánh đồng thôn H, đến gốc cây si ở khu vực giữa đường thì dừng lại mục đích chờ có người đi qua là phụ nữ có tài sản thì sẽ cướp. Khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị Thu Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision, BKS 17B3-030.86 từ nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hn, xã LG đi qua đường cánh đồng bê tông thuộc cánh đồng thôn H, xã ML để về nhà ở xã QX, huyện QP. Khi chị Tr điều khiển xe cách C khoảng 40-50m, C phát hiện thấy chị Tr nên lấy dao trong túi da cầm ở tay trái, tay phải cầm chiếc túi đi bộ lại phía chị Tr. Khi còn cách chị Tr khoảng một mét, C giơ dao ngang mặt chị Tr, mũi dao hướng về phía trước và nói “đưa xe đây”, chị Tr hoảng sợ cho xe đổ nghiêng trái xuống đường rồi bỏ chạy ngược lại, vừa chạy chị Tr vừa hô “cướp, cướp”. C đi lại dựng xe, nổ máy để chiếc túi da và con dao ở bệ để chân của xe mô tô rồi điều khiển xe đi về hướng đường 216 qua xã ML, xã LG, huyện ĐH qua xã TĐ, Đ Đ, huyện H H rồi ra đường cao tốc để đi lên HN. Trên đường đi C đã tháo chiếc gương chiếu hậu bên trái xe mô tô vút xuống mé đường khu vực rừng cây bạch đàn của gia đình ông Nguyễn Văn T ở thôn D Tr, xã TĐ, huyện HH; gương chiếu hậu bên phải tháo vút xuống mé đường trái hướng thị trấn H Nh đi cầu Triều Dương; con dao và túi da vút xuống khu vực ruộng lúa của gia đình chị Nguyễn Thị D ở khu ĐT 2, thị trấn HH. Khi lên tới phòng trọ của chị Ng ở HN, C mở cốp xe kiểm tra, thấy bên trong cốp có 02 điện thoại di động (01 cái hiệu OPPO Neo 7 vỏ màu trắng; 01 cái hiệu Masstell màn hình đen trắng, vỏ màu đỏ), 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm bắt buộc đối với

chủ phương tiện xe mô tô, tất cả đều mang tên chị Tr và 300.000đ. C lấy điện thoại OPPO tắt sim của chị Tr và lắp sim của C vào để sử dụng, số tiền 300.000đ C chi tiêu hết. Giấy tờ và chiếc điện thoại Mastell C bỏ vào túi quần rồi ngủ ở phòng trọ. Sáng ngày 31/5/2017 C mang xe mô tô ra cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lê Văn Th ở tổ 6, phường Y Ngh, quận HĐ để rửa, tại đây C đã bán chiếc xe của chị Tr cho anh Th với giá 12.000.000đ. Anh Th yêu cầu C đưa đăng ký xe, giấy chứng minh thư của chủ xe, chứng minh thư của C để kiểm tra; C đã đưa đăng ký xe và chứng minh thư phô tô của C, còn chứng minh thư của chủ xe C nói sẽ đưa sau. Do biết C thuê nhà ở gần đó nên anh Th đã đồng ý mua và trả tiền cho C. Sau khi bán xe C bắt xe ô tô lên nhà Ng ở TQ, gặp Ng, C đưa cho Ng 11.500.000đ và nói: “không được hai mươi triệu đâu, mẹ chỉ cho mười hai triệu, trên đường anh tiêu hết năm trăm”, Ng cầm tiền và đưa lại cho C 1.000.000đ để chi tiêu, C tiêu hết 800.000đ còn lại 200.000đ; Ng chi tiêu và trả nợ hết 6.810.000đ còn lại 3.690.000đ. Chiếc điện thoại di động Masstell C để trên kệ tivi, giấy tờ của chị Tr C để trên bàn trong buồng ngủ của nhà Ng. Ngày 02/6/2017 C bị bắt khẩn cấp. Anh Th sau khi mua xe của C thấy nghi ngờ về nguồn gốc xe đã tự nguyện đến Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố HN trình báo và giao nộp 01 xe mô tô BKS 17B3-030.86; 01 chứng minh nhân dân phô tô của C, 01 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Thu Tr. Cơ quan điều tra đã quản lý của Vũ Bảo Ng số tiền 3.690.000đ; của C số tiền 200.000đ, 01 điện thoại OPPO Neo 7 vỏ màu trắng. Khám xét khẩn cấp nơi ở của C sau khi phạm tội là nhà ông Vũ Văn M (bố đẻ Ng) ở Khu BY, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh TQ quản lý: 01 điện thoại di động Mastell, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 bảo hiểm bắt buộc đối với xe mô tô, tất cả đều mang tên chị Tr; 01 quần bò màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu xám của C.

Tại bản kết luận định giá số 93/KL-HĐĐGTS ngày 02/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Hưng kết luận: Chiếc xe mô tô Vision, BKS 17B3-030.86 trị giá 16.240.000đ; chiếc điện thoại di động OPPO Neo7 trị giá 3.271.800đ; chiếc điện thoại di động Masstell đen trắng trị giá 90.000đ. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Tr là 19.601.800đ và 300.000đ tiền mặt.

Bản cáo trạng số 43/KSĐT ngày 26/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH truy tố bị cáo Nguyễn Tiến C về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 133 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mô tả. Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm d

khoản 2 điều 133; điểm p khoản 1,2 điều 46; điều 45; điều 33 BLHS 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C từ bảy năm đến bảy năm sáu tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản về việc bắt người (BL 08 – 09)
- Biên bản khám xét (BL 11-12); Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường (BL 24 đến 26)
- Kết luận giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự
- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại chị Nguyễn Thị Thu Tr; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn Th và chị Vũ Bảo Ng; Lời khai của người làm chứng.

Có đủ cơ sở để kết luận khoảng 18 giờ 15 ngày 30/5/2017 tại đường bê tông cánh đồng thuộc thôn H, xã ML, huyện ĐH, Nguyễn Tiến C đã có hành vi dùng dao đe dọa chị Nguyễn Thị Thu Tr để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Cướp tài sản được quy định tại điều 133 BLHS.

Điều 133: Tội Cướp tài sản:

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến 15 năm

a, Có tổ chức;

b, Có tính chất chuyên nghiệp;

c, Tái phạm nguy hiểm;

d, Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....

Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của công dân; gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên, nhưng lười lao động, để có tiền mua sắm và trả nợ bị cáo đã nghĩ đến việc đi cướp tài sản của người khác và đối tượng bị cáo nhắm vào là người phụ nữ, khả năng chống cự yếu

để thực hiện được thuận lợi, điều này thể hiện ý chí quyết tâm thực hiện tội phạm cao. Bị cáo lợi dụng trời tối, trên đoạn đường vắng người qua lại, dùng dao là loại hung khí, phương tiện nguy hiểm đe dọa chị Nguyễn Thị Thu Tr để chiếm đoạt tài sản. Khi còn cách chị Tr khoảng 01 mét bị cáo giơ dao nhằm thẳng vào mặt chị Tr đe dọa yêu cầu chị Tr giao tài sản, chị Tr sợ hãi bỏ chạy, xét về tương quan lực lượng, thời gian, không gian và địa điểm thực hiện tội phạm thì hành vi của bị cáo làm cho chị Tr lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên phải để lại tài sản, bỏ chạy thoát thân. Do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội cướp tài sản, vì vậy cần áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, tác động tích cực đến gia đình để khắc phục hậu quả của tội phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, b khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS

Về hình phạt bổ sung: bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo

Về vật chứng: cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Tiến C 01 quần bò màu đen, 01 áo sơ mi dài tay màu xám, đây là bộ quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi cướp tài sản, tại phiên tòa bị cáo không xin lại đề nghị HĐXX xử lý vì vậy cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 giấy chứng minh nhân dân của bị cáo xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo. Đối với con dao, 02 gương chiếu hậu và chiếc túi da bị cáo vớt trên đường đi HN, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Chiếc khẩu Tr, chiếc mũ lưỡi trai và đôi giày C đã vớt ở thùng rác gần phòng trọ ngày 30/5/2017 nên không thu hồi được.

Đối với chiếc xe mô tô Vision BKS 17B3-030.86; 02 điện thoại di động (01 cái hiệu OPPO Neo 7 vỏ màu trắng; 01 cái hiệu Masstel màn hình đen trắng, vỏ màu đỏ), 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm bắt buộc đối với chủ phương tiện xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị Thu Tr, cơ quan điều tra đã trả lại chị Tr là phù hợp.

Anh Lê Văn Th là người mua chiếc xe mô tô của C nhưng khi mua anh Th không biết xe C cướp được mà có nên không phạm tội.

Đối với Vũ Bảo Ng là người đã quản lý số tiền C bán chiếc xe mô tô khi

đưa tiền cho Ng, Ng không biết là tiền do C thực hiện hành vi phạm tội mà có nên Ng không phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 300.000đ C cướp được của chị Tr, ngày 25/7/2017 gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Tr, hai chiếc gương chiếu hậu có giá trị không lớn chị Tr không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy đã thực hiện xong không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 12.000.000đ C bán xe máy cho anh Lê Văn Th, ngày 14/7/2017 chị Vũ Bảo Ng đã tự nguyện nộp lại 3.500.000đ để bồi thường cho anh Th. Ngày 14/7/2017 cơ quan điều tra đã trả cho anh Th số tiền 7.390.000đ (gồm 3.690.000đ quản lý của Ng, 200.000đ quản lý của C và 3.500.000đ Ng tự nguyện nộp). Số tiền còn lại là 4.610.000đ ngày 21/8/2017 gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho anh Th, cần chấp nhận. Bị cáo không yêu cầu chị Ng phải bồi hoàn lại số tiền mà Ng đã chi tiêu nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Tiến C phạm tội “Cướp tài sản”

2. Áp dụng: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến C 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

3. Về vật chứng: áp dụng điều 76 BLTTHS; khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự: - Tịch thu tiêu huỷ 01 áo sơ mi dài tay màu xám, 01 quần bò màu đen của Nguyễn Tiến C

- Tuyên trả bị cáo Nguyễn Tiến C 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tiến C

(Tất cả được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/7/2017 giữa Công an ĐH và Chi cục thi hành án dân sự ĐH)

4. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 BLHS

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra công an huyện ĐH đã trả chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1986, trú tại Thôn ĐH, xã QX, huyện QP, tỉnh TB chiếc xe mô tô Vision BKS 17B3-030.86; 02 điện thoại di động (01 cái hiệu OPPO Neo 7 vỏ màu trắng; 01 cái hiệu Masstell màn hình đen trắng, vỏ màu đỏ), 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm bắt buộc đối với chủ phương tiện xe mô tô đều mang tên Nguyễn Thị Thu Tr.

- Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Tiến C đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu Tr số tiền 300.000đ

- Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả cho anh Lê Văn Th, sinh năm 1983, trú tại tổ 6, phường Y Ngh, quận Hà Đông, HN số tiền 7.390.000đ

- Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Tiến C đã bồi thường cho anh Lê Văn Th số tiền 4.610.000đ

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tiến C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND huyện

- Công an huyện

- Bị cáo, NBH, NLQ

- Lưu

Lương Hải Yến